



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG KIM XUYỀN

Số 31/84 Đường vòng Cầu Niệm, P. Niệm Nghĩa, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Kho: Số 746 Đường Nguyễn Văn Linh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Tel : 0225.3711.593 - 0225.3789.084 - 0913.012.575

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA HDPE PE80

DEKKO

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-07-2023

n vị tính: VNĐ / cái (Unit: VND/pc) - Giá đã bao gồm VAT

KÍCH CỖ	PN6		PN8		PN 10		PN12.5		PN16		Quy cách	
	ĐƠN GIÁ VNĐ/M	Độ dày (mm)	ĐƠN GIÁ VNĐ/M	Độ dày (mm)	ĐƠN GIÁ VNĐ/M	Độ dày (mm)	ĐƠN GIÁ VNĐ/M	Độ dày (mm)	ĐƠN GIÁ VNĐ/M	Độ dày (mm)	ống	cuộn
20							8 149	1.90	9 818	2.30		300
25					10 603	1.90	12 371	2.30	14 825	2.80		300
32			14 531	1.90	16 985	2.40	20 422	2.90	24 447	3.60		200
40	17 967	1.90	21 698	2.40	26 215	3.00	31 517	3.70	37 407	4.50		100
50	27 883	2.40	33 775	3.00	40 353	3.70	48 797	4.60	57 829	5.60		100
63	43 102	3.00	53 705	3.80	64 407	4.70	77 563	5.80	92 095	7.10		50
75	61 265	3.60	75 993	4.50	92 095	5.60	108 492	6.80	130 483	8.40		50
90	98 575	4.30	110 062	5.40	130 483	6.70	156 109	8.20	187 331	10.10	6	25-30
110	129 993	5.30	160 037	6.60	197 149	8.10	233 575	10.00	283 549	12.30	6	
125	167 498	6.00	204 513	7.40	251 542	9.20	303 971	11.40	363 469	14.00	6	
140	208 145	6.70	256 451	8.30	313 593	10.30	374 957	12.70	454 189	15.70	6	
160	273 535	7.70	334 505	9.50	411 382	11.80	492 873	14.60	595 963	17.90	6	
180	344 029	8.60	424 243	10.70	520 167	13.30	625 123	16.40	753 251	20.10	6	
200	427 483	9.60	527 138	11.90	647 411	14.70	771 218	18.20	936 949	22.40	6	
225	539 018	10.80	665 575	13.40	799 691	16.60	964 637	20.50	1159 037	25.20	6	
250	659 487	11.90	817 953	14.80	988 887	18.40	1206 262	22.70	1431 687	27.90	6	
280	829 931	13.40	1026 883	16.60	1240 429	20.60	1511 705	25.40	1793 585	31.30	6	
315	1043 182	15.00	1299 829	18.70	1569 338	23.20	1889 509	28.60	2281 745	35.20	6	
355	1334 487	16.90	1638 262	21.10	1992 403	26.10	2397 600	32.20	2896 462	39.70	6	
400	1681 462	19.10	2092 058	23.70	2533 189	29.40	3042 851	36.30	3684 960	44.70	6	
450	2146 255	21.50	2630 880	26.70	3207 600	33.10	3845 782	40.90	4655 782	50.30	6	
500	2664 458	23.90	3268 571	29.70	3953 389	36.80	4814 149	45.40	5765 629	55.80	6	

